

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG THÀNH
TỈNH ĐỒNG NAI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 100/2023/DS-ST

Ngày: 21-9-2023

V/v tranh chấp yêu cầu tuyên bố văn
bản công chứng vô hiệu

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Đào Minh Hoàng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Phước.

Bà Nguyễn Thị Thu Hà.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hạnh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Thành.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành tham gia phiên tòa:
Ông Lê Viết Xuân – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 37/2023/TLST-DS ngày 28 tháng 02 năm 2023 về “*Tranh chấp yêu cầu tuyên bố văn bản công chứng vô hiệu*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 156/2023/QĐXXST-DS ngày 28 tháng 8 năm 2023 và Thông báo về việc thay đổi thời gian xét xử vụ án số 2067/2023/TB-TA ngày 07 tháng 9 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Thái L, sinh năm 1966.

Địa chỉ: Số C34, Ấp 2, xã T, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

Người đại diện theo ủy quyền: Anh Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1985 (Theo hợp đồng ủy quyền ngày 23/02/2023).

Địa chỉ: Tổ 53, Ấp 5, xã T1, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

- Bị đơn:

+ Ông Nguyễn Thái B, sinh năm 1953 (đã chết ngày 27/6/2021).

Địa chỉ: 137/52, Lê Văn S, Phường 13, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh.

+ Ông Nguyễn Thái L1, sinh năm 1956.

Nơi đăng ký thường trú: 37, Huỳnh Văn M, phường H, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ: 137/52, Lê Văn S, Phường 13, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh.
+ Bà Nguyễn Thị T2, sinh năm 1958.

Địa chỉ: 137/52, Lê Văn S, Phường 13, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh.
+ Ông Nguyễn Thái S, sinh năm 1961.

Địa chỉ: Số C34, Ấp 6, xã T, huyện L, tỉnh Đồng Nai.
+ Bà Nguyễn Hồng H, sinh năm 1963.

Địa chỉ: Số B96, Ấp 6, xã T, huyện L, tỉnh Đồng Nai.
+ Ông Nguyễn Thái T3, sinh năm 1968.

Địa chỉ: C34, Ấp 6, xã T, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Văn phòng công chứng Phan Thiên D – tỉnh Đồng Nai.

Địa chỉ: Quốc lộ 1A, khu phố L, thị trấn D, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phan Thiên D, sinh năm 1979. Trưởng văn phòng.

(Các đương sự vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo đơn khởi kiện ngày 20/02/2023, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Nguyễn Thái L do anh Nguyễn Ngọc T đại diện theo ủy quyền trình bày:

Cha mẹ ông Nguyễn Thái L là ông Nguyễn Thái D (sinh năm 1923, đã chết ngày 04/9/2004) và bà Nguyễn Thị K (sinh năm 1928, chết ngày 22/12/2007) có 07 người con chung gồm: Ông Nguyễn Thái B, sinh năm 1953; Ông Nguyễn Thái L1, sinh năm 1956; Bà Nguyễn Thị T2, sinh năm 1958; Ông Nguyễn Thái S, sinh năm 1961; Bà Nguyễn Hồng H, sinh năm 1963; Ông Nguyễn Thái L, sinh năm 1966 và ông Nguyễn Thái T3, sinh năm 1968. Ngoài ra cha mẹ ông L không còn ai là người thừa kế khác.

Trong thời gian chung sống, ông D và bà K có tạo lập được tài sản là quyền sử dụng đất các thửa số 219, tờ bản đồ số 26 và các thửa số 210, 334, 18, 21, tờ bản đồ số 11, xã T, huyện L, tỉnh Đồng Nai do bà Nguyễn Thị K đứng tên theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số K 006124 cấp ngày 19/6/1997 do Ủy ban nhân dân huyện Long Thành cấp với tổng diện tích 37.660 m².

Trong khoảng từ năm 2016 đến 2018, ông L đi làm xa thì các anh chị em trong gia đình đã thống nhất với nhau liên hệ Văn phòng công chứng Phan Thiên D, tỉnh Đồng Nai để lập văn bản phân chia thừa kế công chứng số 7057, quyền số 7:TP/CC-SCC/HĐGD ngày 27/12/2018 giao khối di sản của cha mẹ cho anh trai ông L là ông Nguyễn Thái L1 toàn quyền thừa kế, quản lý, sử dụng để thực hiện cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định. Đối với trang điều

chính ngày 22/6/2021, do Văn phòng công chứng Phan Thiên D không lưu trữ nên không cung cấp được.

Đến khoảng tháng 3/2022 thì ông L mới phát hiện ra sự việc là các anh chị em không đưa ông vào hàng thừa kế, ông L đã nhiều lần yêu cầu các anh chị em ông liên hệ với Văn phòng công chứng để hủy văn bản phân chia thừa kế nêu trên để lập văn bản phân chia di sản thừa kế mới để tất cả các anh chị em đều được hưởng quyền thừa kế từ cha mẹ nhưng không được.

Năm 2021 anh trai ông là ông Nguyễn Thái B chết, ông B không có vợ con.

Việc bỏ sót một đồng thừa kế là ông L đã làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của ông L, nay ông L khởi kiện yêu cầu Tòa án tuyên vô hiệu đối với văn bản thỏa thuận phân chia di sản thừa kế số công chứng 7057, quyền số 7:TP/CC-SCC/HĐGD ngày 27/12/2018 do Văn phòng công chứng Phan Thiên D – tỉnh Đồng Nai công chứng, không yêu cầu gì khác.

2. Theo bản tự khai ngày 24/5/2023, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Nguyễn Thái L1 trình bày:

Ông là anh ruột của ông Nguyễn Thái L. Cha mẹ ông là ông Nguyễn Thái D và bà Nguyễn Thị K năm sinh, năm chết như nguyên đơn trình bày. Cha mẹ ông có 07 người con chung gồm các ông bà Nguyễn Thái B, sinh năm 1953; ông sinh năm 1956; Nguyễn Thị T2, sinh năm 1958, Nguyễn Thái S, sinh năm 1961; Nguyễn Hồng H, sinh năm 1963; Nguyễn Thái T3, sinh năm 1968 và ông Nguyễn Thái L, sinh năm 1966. Ngoài các anh chị em nêu trên bố mẹ ông không còn người con riêng nào khác.

Trong thời gian chung sống, cha mẹ ông có tạo lập được tài sản là quyền sử dụng đất các thửa 219, tờ bản đồ số 26 và 210, 334, 18, 21, tờ bản đồ số 11, xã T, huyện L, tỉnh Đồng Nai do bà Nguyễn Thị K đứng tên theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số K 006124 cấp ngày 19/6/1997 do Ủy ban nhân dân huyện Long Thành cấp với tổng diện tích 37.660 m².

Trong khoảng từ năm 2016 đến năm 2018, ông L đi làm xa, không liên lạc được thì các anh chị em trong gia đình ông đã thống nhất với nhau liên hệ với Văn phòng công chứng Phan Thiên D, tỉnh Đồng Nai để lập văn bản phân chia thừa kế công chứng số 7057 ngày 27/12/2018 giao khối di sản của cha mẹ cho ông là Nguyễn Thái L1 toàn quyền thừa kế, quản lý, sử dụng để thực hiện cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định. Ngoài ra, các ông bà đều thống nhất sau khi nhận di sản của cha mẹ ông sẽ bán và chia đều cho tất cả anh chị em trong đó có cả phần của ông L. Tuy nhiên hiện giờ ông vẫn chưa thực hiện việc khai nhận di sản và cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định. Nay đối

với yêu cầu khởi kiện của ông L yêu cầu Tòa án tuyên văn bản phân chia di sản thừa kế nêu trên là vô hiệu thì ông đồng ý.

3. Theo bản tự khai ngày 12/5/2023, biên bản làm việc ngày 24/5/2023, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn bà Nguyễn Thị T2, ông Nguyễn Thái S, bà Nguyễn Hồng H và ông Nguyễn Thái T3 trình bày:

Các ông bà đều thống nhất với ý kiến của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn anh Nguyễn Ngọc T và ý kiến trình bày của ông Nguyễn Thái L1, không bổ sung gì thêm.

Đối với ông Nguyễn Thái B, sinh năm 1953 đã chết ngày 27/6/2021 tại nhà bà Nguyễn Thị T2 tại địa chỉ 137/52, Lê Văn S, Phường 13, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông B không có vợ, con gì.

Nay đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn yêu cầu Tòa án tuyên vô hiệu văn bản phân chia di sản thừa kế công chứng số 7057 ngày 27/12/2018 thì các ông bà đồng ý. Do thời điểm ký văn bản thỏa thuận nêu trên ông L đi làm ăn xa nên các ông bà thống nhất không đưa ông L vào để phân chia thừa kế.

4. Theo bản tự khai ngày 21/8/2023, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Văn phòng công chứng Phan Thiên D do ông Phan Thiên D là người đại diện theo pháp luật trình bày:

Theo hồ sơ công chứng lưu trữ, Văn phòng công chứng Phan Thiên D (gọi tắt là: Văn phòng công chứng) có tiếp nhận hồ sơ yêu cầu công chứng văn bản phân chia tài sản thừa kế của ông Nguyễn Thái D và bà Nguyễn Thị K. Văn phòng công chứng đã tiến hành các thủ tục công chứng hồ sơ phân chia thừa kế nêu trên đúng theo trình tự thủ tục mà pháp luật công chứng quy định. Nội dung công chứng thể hiện đúng theo phần lời chứng của công chứng viên trong văn bản công chứng số 7057 quyền số 7 ngày 27/12/2018.

Tại thời điểm yêu cầu phân chia tài sản thừa kế, các bên yêu cầu công chứng chỉ cung cấp được giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số K 006124 do Ủy ban nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai cấp ngày 19/6/1997 chứ không cung cấp các thông tin về biến động đất đai liên quan đến quyền sử dụng đất này (số tờ, số thửa đất mới, diện tích tăng giảm). Theo đó, sau khi văn bản phân chia được chứng nhận, người yêu cầu phân chia có đến văn phòng để yêu cầu cập nhật các thông tin biến động liên quan đến quyền sử dụng đất này. Văn phòng công chứng có tiến hành cập nhật bằng cách lập thêm một trang sửa đổi bổ sung và đóng dấu giáp lai vào văn bản công chứng đã được chứng nhận trước đó cho các bên nhưng không lập trang bổ sung này để bổ sung vào hồ sơ lưu trữ tại Văn phòng công chứng (bởi vì tại thời điểm công chứng văn bản phân chia thừa kế, Văn phòng công chứng đã nắm những thông tin gì thì giữ nguyên như vậy). Các tài liệu liên

quan đến việc biến động nêu trên, Văn phòng công chứng chỉ kiểm tra chứ không lưu trữ theo hồ sơ. Do đó, trả cho các bên tiến hành các thủ tục tiếp theo.

Nay các bên liên quan yêu cầu tuyên vô hiệu văn bản phân chia thừa kế nêu trên, Văn phòng công chứng thấy rằng đã làm đầy đủ các thủ tục theo luật định nên không thấy có lý do gì để tuyên văn bản này vô hiệu.

Tại thời điểm tiếp nhận yêu cầu công chứng và thực hiện việc chứng nhận văn bản nêu trên, Văn phòng công chứng không được các bên liên quan cho biết thông tin gì về ông Nguyễn Thái L, sinh năm 1966, địa chỉ C34, ấp 2, xã T, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

5. Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

- Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán trong việc xác định quan hệ tranh chấp, thẩm quyền giải quyết, thu thập chứng cứ và tiến hành tố tụng đúng quy định. Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa tiến hành tố tụng đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp. Nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định; Bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định.

- Về nội dung giải quyết vụ án: Căn cứ vào những tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cùng với lời trình bày của các đương sự có đủ cơ sở xác định ông Nguyễn Thái L là con ruột của ông Nguyễn Thái D và bà Nguyễn Thị K. Sau khi ông D và bà K chết thì ông L là người thuộc hàng thừa kế thứ nhất theo quy định của pháp luật đương nhiên là người hưởng thừa kế do ông D và bà K để lại. Tuy nhiên, vào ngày lập Văn bản phân chia tài sản thừa kế công chứng số 7057, quyển số 7:TP/CC-SCC/HĐGD ngày 27/12/2018, các anh chị em của ông L là ông Nguyễn Thái B, ông Nguyễn Thái L1, bà Nguyễn Thị T2, ông Nguyễn Thái S, bà Nguyễn Hồng H và ông Nguyễn Thái T3 đã thống nhất với nhau không đưa ông L vào danh sách những người được tiến hành phân chia di sản theo quy định tại Điều 651 Bộ luật Dân sự năm 2015. Việc bỏ sót 01 người trong hàng thừa kế thứ nhất như vậy sẽ làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của người được hưởng di sản theo quy định của pháp luật. Do đó, đối với yêu cầu của nguyên đơn về việc yêu cầu Tòa án tuyên vô hiệu đối với văn bản phân chia tài sản thừa kế công chứng số 7057, quyển số 7:TP/CC-SCC/HĐGD ngày 27/12/2018 do Văn phòng công chứng Phan Thiên D – tỉnh Đồng Nai công chứng của ông Nguyễn Thái L là có cơ sở chấp nhận. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Thái L về việc yêu cầu tuyên vô hiệu đối với văn bản phân chia tài sản thừa kế công chứng số 7057, quyển số 7:TP/CC-SCC/HĐGD

ngày 27/12/2018 do Văn phòng công chứng Phan Thiên D – tỉnh Đồng Nai công chứng.

- Những yêu cầu, kiến nghị khắc phục vi phạm: Không.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về tố tụng:

[1] Nguyên đơn ông Nguyễn Thái L khởi kiện bị đơn gồm các ông bà Nguyễn Thái B, Nguyễn Thái L1, Nguyễn Thị T2, Nguyễn Thái S, Nguyễn Hồng H, Nguyễn Thái T3 yêu cầu Tòa án tuyên bố văn bản phân chia tài sản thừa kế công chứng số 7057, quyền số 7:TP/CC-SCC/HĐGD ngày 27/12/2018 tại Văn phòng công chứng Phan Thiên D – tỉnh Đồng Nai vô hiệu. Do đó, Tòa án xác định đây là vụ án dân sự tranh chấp liên quan đến yêu cầu tuyên bố văn bản công chứng vô hiệu thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 11 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Bị đơn ông Nguyễn Thái L1 và bà Nguyễn Thị T2 có nơi cư trú tại phường 13, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh, bà Nguyễn Hồng H, ông Nguyễn Thái S, ông Nguyễn Thái T3 có nơi cư trú tại xã T, huyện L, tỉnh Đồng Nai. Nguyên đơn ông Nguyễn Thái L lựa chọn khởi kiện vụ án tại Tòa án nhân dân huyện Long Thành. Do đó, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm h khoản 1 Điều 40 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Nguyên đơn ông Nguyễn Thái L do anh Nguyễn Ngọc T đại diện theo ủy quyền, bị đơn ông Nguyễn Thái L1, bà Nguyễn Thị T2, ông Nguyễn Thái S, bà Nguyễn Hồng H, ông Nguyễn Thái T3 và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Văn phòng công chứng Phan Thiên D vắng mặt có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt tất cả các đương sự.

[4] Theo Trích lục khai tử số 273/TLKT-BS ngày 28/6/2021 của Ủy ban nhân dân Phường 13, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh thì bị đơn ông Nguyễn Thái B đã chết ngày 27/6/2021. Căn cứ theo lời trình bày của nguyên đơn, bị đơn và văn bản số 196/UBND ngày 14/7/2023 của Ủy ban nhân dân Phường 13, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh có căn cứ xác định ông B không có người thừa kế quyền và nghĩa vụ tố tụng tham gia tố tụng trong vụ án. Do đó, đình chỉ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Thái L đối với ông Nguyễn Thái B.

- Về nội dung tranh chấp:

[5] Xét tính hợp pháp của văn bản phân chia tài sản thừa kế công chứng số 7057, quyền số 7:TP/CC-SCC/HĐGD ngày 27/12/2018 tại Văn phòng công chứng Phan Thiên D – tỉnh Đồng Nai:

Về hình thức: Văn bản thỏa thuận phân chia tài sản thừa kế do các ông Nguyễn Thái B, ông Nguyễn Thái L1, bà Nguyễn Thị T2, ông Nguyễn Thái S, bà Nguyễn Hồng H, ông Nguyễn Thái T3 được lập thành văn bản và được Văn phòng công chứng Phan Thiên D công chứng đảm bảo điều kiện về hình thức quy định tại Điều 119 và Điều 656 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Về trình tự, thủ tục: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời trình bày của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Văn phòng công chứng Phan Thiên D thể hiện người yêu cầu công chứng là ông Nguyễn Thái L1 đã xuất trình hồ sơ công chứng theo đúng quy định tại Điều 41 Luật Công chứng năm 2014 gồm: Phiếu yêu cầu công chứng; Bản sao giấy chứng tử ông Nguyễn Thái D, bà Nguyễn Thị K, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 19/6/1997, Tờ tường trình quan hệ nhân thân, giấy chứng minh nhân dân, sổ hộ khẩu ông L1, giấy khai sinh, chứng minh nhân dân, sổ hộ khẩu ông S, ông T3, sổ hộ khẩu, giấy chứng minh nhân dân bà T2, ông B, bà H, giấy khai sinh ông B. Sau khi nhận hồ sơ và phiếu yêu cầu công chứng, Văn phòng công chứng Phan Thiên D đã thực hiện thủ tục niêm yết việc thụ lý công chứng văn bản thỏa thuận phân chia di sản tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện L, tỉnh Đồng Nai trong thời hạn 15 ngày là đúng quy định tại Điều 18 Nghị định số 29/2015/NĐ-CP ngày 15/3/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Công chứng. Tại thời điểm công chứng, Văn phòng công chứng Phan Thiên D không nhận được bất kỳ thông tin ngăn chặn đối với quyền sử dụng đất này nên đã thực hiện việc công chứng Văn bản phân chia tài sản thừa kế là đúng với với nguyện vọng, ý chí của các bên và đúng quy định tại Điều 41, Điều 42, Điều 47, Điều 57 Luật Công chứng năm 2014.

Theo nguyên đơn và bị đơn đều trình bày cha mẹ các ông bà là ông Nguyễn Thái D và bà Nguyễn Thị K có 07 người con gồm: Ông Nguyễn Thái B, ông Nguyễn Thái L1, bà Nguyễn Thị T2, ông Nguyễn Thái S, bà Nguyễn Hồng H, ông Nguyễn Thái T3 và ông Nguyễn Thái L nhưng do ông L đi làm ăn xa không có mặt tại địa phương nên các anh chị em trong gia đình thống nhất với nhau liên hệ Văn phòng công chứng Phan Thiên D để lập văn bản phân chia tài sản thừa kế giao khối tài sản của cha mẹ cho ông L1 toàn quyền thừa kế, quản lý, sử dụng để thực hiện cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định. Đồng thời theo giấy khai sinh (bản sao) số 37 ngày 12/9/2014 của Ủy ban nhân dân quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh có căn cứ xác định ông Nguyễn Thái L là con của ông Nguyễn Thái D và bà Nguyễn Thị K.

Xét thấy, việc không có ông L trong Văn bản phân chia tài sản thừa kế công chứng số 7057, quyền số 7:TP/CC-SCC/HĐGD ngày 27/12/2018 tại Văn phòng công chứng Phan Thiên D – tỉnh Đồng Nai đối với di sản thừa kế mà ông D, bà K để lại là quyền sử dụng đất các thửa số 219, tờ bản đồ số 26 và các thửa số 210, 334, 18, 21, tờ bản đồ số 11, xã T, huyện L, tỉnh Đồng Nai do bà Nguyễn Thị K đứng tên theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số K 006124 do Ủy ban nhân dân huyện Long Thành cấp ngày 19/6/1997 với tổng diện tích 37.660 m² là đã vi phạm quy định về pháp luật thừa kế nên căn cứ vào Điều 117 và 123 Bộ luật Dân sự năm 2015, có cơ sở để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Thái L về tuyên bố văn bản phân chia tài sản thừa kế nêu trên là vô hiệu do vi phạm điều cấm của pháp luật để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của các bên.

Ngoài ra, theo tài liệu do nguyên đơn cung cấp có bản phô tô trang điều chỉnh bổ sung văn bản phân chia tài sản thừa kế ngày 22/6/2021. Tòa án đã yêu cầu các đương sự cung cấp bản chính hoặc bản sao có giá trị pháp lý nhưng không cung cấp được nên không xem xét.

[6] Theo quy định tại khoản 1 Điều 47 Luật Công chứng năm 2014 quy định: *“Người yêu cầu công chứng phải xuất trình đủ giấy tờ cần thiết liên quan đến việc công chứng và chịu trách nhiệm về tính chính xác, tính hợp pháp của các giấy tờ đó”*. Tại thời điểm công chứng, người yêu cầu công chứng không khai thông tin ông Nguyễn Thái L là một trong những đồng thừa kế của ông Nguyễn Thái D và bà Nguyễn Thị K. Văn phòng công chứng Phan Thiên D đã niêm yết việc thụ lý công chứng văn bản thỏa thuận phân chia di sản đúng quy định nên trong trường hợp này không có lỗi, không vi phạm trong khi công chứng Văn bản phân chia tài sản thừa kế nêu trên.

Các đương sự trong vụ án không yêu cầu Tòa án giải quyết về hậu quả của văn bản công chứng vô hiệu và trách nhiệm bồi thường thiệt hại nên không xem xét. Nếu sau này phát sinh tranh chấp, các bên có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết bằng vụ án khác.

[7] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Thái L đối với bị đơn ông Nguyễn Thái L1, bà Nguyễn Thị T2, ông Nguyễn Thái S, bà Nguyễn Hồng H, ông Nguyễn Thái T3 về việc tuyên bố văn bản phân chia tài sản thừa kế công chứng số 7057, quyền số 7:TP/CC-SCC/HĐGD ngày 27/12/2018 tại Văn phòng công chứng Phan Thiên D – tỉnh Đồng Nai vô hiệu.

[8] Về chi phí tố tụng: Chi phí tố tụng gồm chi phí thu thập tài liệu, chứng cứ là 138.500 đồng, chi phí thuê xe lấy lời khai là 900.000 đồng. Tổng cộng: 1.038.500 đồng. Nguyên đơn đã nộp và tự nguyện chịu nên ghi nhận.

[9] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn các ông bà Nguyễn Thái L1, Nguyễn Thị T2, Nguyễn Thái S, Nguyễn Hồng H và Nguyễn Thái T3 phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm đối với vụ án không có giá ngạch. Nguyên đơn tự nguyện chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch nên ghi nhận và khấu trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí ông L đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009087 ngày 24/02/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai. Các đương sự không phải nộp thêm.

[10] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên ghi nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 11 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm h khoản 1 Điều 40, Điều 147, Điều 150, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 117, 119, 123, 650, 651 và 656 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Căn cứ các Điều 41, 42, 47 và 57 Luật Công chứng năm 2014.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Thái L đối với các bị đơn ông Nguyễn Thái L1, bà Nguyễn Thị T2, ông Nguyễn Thái S, bà Nguyễn Hồng H, ông Nguyễn Thái T3 về việc “Tranh chấp yêu cầu tuyên bố văn bản công chứng vô hiệu”.

Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Thái L đối với bị đơn ông Nguyễn Thái B về việc “Tranh chấp yêu cầu tuyên bố văn bản công chứng vô hiệu”.

Tuyên bố Văn bản phân chia tài sản thừa kế công chứng số 7057, quyền số 7:TP/CC-SCC/HĐGD ngày 27/12/2018 tại Văn phòng công chứng Phan Thiên D – tỉnh Đồng Nai vô hiệu.

2. Về chi phí tố tụng: Ông Nguyễn Thái L tự nguyện chịu 1.038.500 đồng chi phí tố tụng. Ông L đã nộp xong.

3. Về án phí: Ông Nguyễn Thái L tự nguyện chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch nhưng được khấu trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009087 ngày

24/02/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai.
Ông L đã nộp xong.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết công khai bản án theo quy định.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Long Thành;
- Chi cục THADS huyện Long Thành;
- Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VP, TP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đào Minh Hoàng